

BỘ TÀI CHÍNH

THÔNG TƯ số 23-TC-NHKT
ngày 23-11-1964 hướng dẫn thi
hành điều lệ cấp phát vốn kiến thiết
cơ bản ban hành do nghị định số
64-CP ngày 19-11-1960 của Hội đồng
Chính phủ.

BỘ TRƯỞNG BỘ TÀI CHÍNH

Kính gửi:

*Các ông thủ trưởng các Bộ, cơ quan
ngang Bộ và cơ quan trực thuộc
Hội đồng Chính phủ,*

*Các ông Chủ tịch Ủy ban hành chính
khu, thành, tỉnh,*

Việc cấp phát vốn xây dựng cơ bản đề trả:

— Tiền mua, vận chuyển, gia công, bảo quản
thiết bị và vật liệu viện trợ và vay;

— Tiền mua, vận chuyển, gia công, bảo quản
thiết bị mua bằng vốn trong nước;

— Và các chi phí về chuyên gia, thực tập
sinh, đồ án thiết kế thuộc vốn viện trợ và vay.

Đã được quy định trong các điều 14, 15, 22
và 23 của điều lệ cấp phát vốn xây dựng cơ
bản ban hành theo nghị định số 64-CP ngày
19-11-1960 của Hội đồng Chính phủ.

Thông tư này nhắc lại, giải thích thêm và
bổ sung một số chi tiết thi hành các quy định
nói trên nhằm một mặt thúc đẩy cải tiến việc
lập và thực hiện kế hoạch mua thiết bị, vật
liệu cho cân đối với nhu cầu thi công, một mặt
khắc tăng cường theo dõi việc bảo quản và đưa
thiết bị, vật liệu vào công trình để tránh tình
trạng sử dụng lãng phí, để mất mát ứ đọng,
chiếm dụng nhập nhằng, v.v...

Thông tư này chia làm bốn phần:

Phần I. — Cấp phát cho thiết bị và vật
liệu viện trợ và vay.

Phần II. — Cấp phát cho thiết bị mua bằng
vốn trong nước.

Phần III. — Cấp phát để thanh toán tiền
chuyên gia, thực tập sinh, đồ án thiết kế bằng
vốn viện trợ và vay.

Phần IV. — Một số quy định về việc thi
hành thông tư.

I. CẤP PHÁT TIỀN, THIẾT BỊ VÀ VẬT LIỆU VIỆN TRỢ VÀ VAY

Việc cấp phát vốn xây dựng cơ bản để thanh
toán tiền thiết bị và vật liệu viện trợ và vay

thường tiến hành trước khi các thiết bị, vật
liệu này được đưa vào thành khối lượng công
trình nên việc theo dõi tình hình sử dụng sau
khi cấp phát cần phải hết sức chặt chẽ.

Tới nay, việc theo dõi còn nhiều sơ hở ngay
từ lúc đơn vị kiến thiết nhận hàng và giao cho
đơn vị thi công đến khi đơn vị thi công đem
sử dụng vào công trình và xử lý số hàng còn
lại sau khi hoàn thành công trình. Do đó đã đề
xảy ra tình trạng phổ biến là sử dụng lãng phí,
quá định mức, ứ đọng, hư hỏng, mất mát;
sử dụng nhập nhằng cho công trình khác, sử
dụng nhập nhằng vật liệu viện trợ và vay thay
cho vật liệu mua bằng vốn trong nước, hay
chiếm dụng trái phép làm vốn lưu động, v.v...

Để sửa chữa tình trạng trên, từ nay phải áp
dụng phương pháp cấp phát theo khối lượng
công trình và cấp phát phải sát khối lượng thực
tế hoàn thành. Biện pháp cụ thể như sau:

1. Việc cấp phát cho đơn vị kiến thiết để
thanh toán tiền thiết bị và vật liệu viện trợ và
vay (gồm giá mua, tiền vận chuyển, tiền gia
công, tiền bảo quản, v.v...) chỉ coi là « cấp phát
vốn tạm ứng để chuẩn bị », đến khi thực sự
sử dụng vào công trình mới « cấp phát cho
khối lượng hoàn thành », đồng thời thu hồi
dẫn vốn tạm ứng.

2. Đối với số vật liệu viện trợ và vay do
đơn vị kiến thiết tạm ứng bằng hiện vật cho
đơn vị thi công thì khi số vật liệu này thực sự
đưa vào công trình cũng cấp phát theo đúng
khối lượng hoàn thành và thu hồi dẫn vốn tạm
ứng.

**a) Cấp phát vốn tạm ứng cho đơn vị
kiến thiết để chuẩn bị thiết bị và vật
liệu viện trợ và vay.**

Vốn tạm ứng để chuẩn bị thiết bị và vật liệu
viện trợ và vay được cấp bằng hai loại vốn:

— Bằng vốn viện trợ và vay để thanh toán
giá thiết bị (theo giá bán của nước ngoài tính
ra tiền Việt-nam theo tỷ lệ hối đoái nội bộ) giá
vật liệu (tính theo giá điều động nội bộ) và tiền
vận chuyển từ nước ngoài về tới cảng hay ga
biên giới;

— Bằng vốn trong nước để thanh toán các
chi phí vận chuyển, gia công, bảo quản... ở
trong nước.

Hàng năm, Bộ chủ quản công trình phải căn
cứ vào các hợp đồng đặt hàng và nhập hàng đã
ký với nước ngoài và với Bộ Ngoại thương để
lập và xin phê chuẩn các kế hoạch khối lượng
và tài vụ xây dựng cơ bản năm phải ước tính đủ số

vốn cần thiết để thanh toán trong từng quý giá hàng và chi phí vận chuyển, gia công, bảo quản thiết bị, vật liệu viện trợ và vay; nhưng đến mỗi quý, nếu tình hình hàng về có thay đổi thì phải xin điều chỉnh hạn mức cấp phát quý và kế hoạch thi công cho cân đối với tình hình hàng về.

Thê thức cấp phát cụ thể như sau :

1. Cấp phát để thanh toán giá hàng và tiền vận chuyển ngoài nước.

Khi hàng về, Ngoại thương gửi hóa đơn đến Bộ chủ quản đề đòi tiền mua hàng và tiền vận chuyển ngoài nước. Nếu hóa đơn gốc của nước ngoài đến trước khi hàng về, Ngoại thương cũng cứ lập hóa đơn đòi tiền ngay không đợi hàng về. Nếu hóa đơn gốc chưa đến mà hàng đã về thì Ngoại thương tạm tính giá hàng và lập hóa đơn tạm gửi đến Bộ chủ quản kèm theo phiếu giao hàng của cơ quan vận chuyển; hóa đơn chính thức sẽ lập và gửi sau khi nhận được hóa đơn gốc của nước ngoài. Giá tạm tính của Ngoại thương phải được Bộ chủ quản và Bộ Tài chính thỏa thuận và sẽ tạm dùng trong việc thanh toán, hạch toán kế toán và hạch toán thống kê, đến khi có giá chính thức sẽ điều chỉnh lại.

Nhận được hóa đơn của Ngoại thương, Bộ chủ quản làm thủ tục xin cấp phát vốn để thanh toán, không đợi đơn vị kiến thiết nhận được đủ hàng mới thanh toán. Về căn cứ cấp phát ngoài các tài liệu nói trong điều 5 của điều lệ cấp phát số 64-CP, Bộ chủ quản phải gửi đến Ngân hàng Kiến thiết trung ương bản sao hợp đồng đặt thiết bị toàn bộ với nước ngoài, hợp đồng nhập hàng hàng năm, hóa đơn của Ngoại thương thanh toán với nước ngoài và các tài liệu khác nói trong thông tư số 7-TTg ngày 7-1-1961 của Thủ tướng Chính phủ ban hành thể lệ hợp đồng đặt hàng thiết bị toàn bộ (điều 15).

Nguyên tắc là vốn tạm ứng phải cấp phát cho từng đơn vị kiến thiết; nhưng để việc thanh toán tiến hành được nhanh chóng, Ngân hàng Kiến thiết trung ương trích hạn mức của đơn vị kiến thiết để cấp phát vốn tạm ứng cho Bộ chủ quản thanh toán ở cấp trung ương với Ngoại thương thay cho đơn vị kiến thiết nhưng đồng thời, Bộ chủ quản phải phân phối ngay cho đơn vị kiến thiết một hạn mức vốn tạm ứng bằng hiện vật tương đương với số tiền đã thanh toán cho Ngoại thương kèm theo hóa đơn và cả phiếu giao hàng (nếu hàng đã giao). Hạn mức bằng hiện vật vừa là văn kiện phân phối hạn mức vừa là văn kiện cấp phát vốn.

Trước khi cấp phát vốn tạm ứng như trên cho Bộ chủ quản để thanh toán với Ngoại

thương, Ngân hàng Kiến thiết trung ương thăm tra từng thứ hàng ghi trong hóa đơn, đối chiếu với hợp đồng đặt mua hàng và với các kế hoạch khối lượng và tài vụ xây dựng cơ bản hàng năm, có phân tích thiết bị, vật liệu thiết bị thi công và phân tích vốn trong nước và vốn viện trợ và vay. Khi hàng nhập kho của đơn vị kiến thiết, Chi hàng Kiến thiết cũng phải cùng đơn vị kiến thiết kiểm tra từng thứ hàng, đối chiếu với hóa đơn và phiếu giao hàng đã gửi về và Chi hàng cũng như đơn vị đều phải hạch toán việc cấp phát vốn tạm ứng này vào kế toán của mình.

Việc thanh toán tiền hàng với Ngoại thương phải tiến hành rất khẩn trương. Bộ Tài chính sẽ có thông tư quy định biện pháp thúc đẩy thanh toán nhanh tiền hàng nhập khẩu với Ngoại thương.

2. Cấp phát để thanh toán tiền vận chuyển gia công, bảo quản trong nước.

Các khoản chi phí này đều thanh toán bằng vốn trong nước và cộng thêm vào giá trị thiết bị, vật liệu.

Khi Bộ chủ quản phân phối cho đơn vị kiến thiết hạn mức vốn viện trợ và vay (bằng hiện vật) nói ở đoạn 1 trên đây, Bộ chủ quản đồng thời cũng giao thêm hạn mức vốn trong nước để đơn vị kiến thiết thanh toán tiền vận chuyển, gia công, bảo quản trong nước.

Đơn vị kiến thiết sẽ xin Chi hàng Kiến thiết cấp phát vốn tạm ứng mỗi khi phải thanh toán với người vận chuyển, gia công, bảo quản... trường hợp được tự làm lấy các việc trên thì đơn vị kiến thiết được cấp phát vốn tạm ứng theo dự toán chi phí. Nếu việc vận chuyển hàng từ cảng hay ga biên giới về công trường do Ngoại thương đảm nhiệm, Bộ chủ quản có thể xin cấp phát vốn tạm ứng để thanh toán ở cấp trung ương với Ngoại thương thay cho đơn vị kiến thiết, nhưng đồng thời Bộ chủ quản phải phân phối ngay cho đơn vị kiến thiết một hạn mức vốn tạm ứng bằng hiện vật tương đương với số tiền đã thanh toán với Ngoại thương.

Tất cả các khoản tiền vận chuyển, gia công, bảo quản trong nước do đơn vị kiến thiết trực tiếp thanh toán, hoặc do Bộ chủ quản thanh toán ở trung ương rồi gửi hạn mức hiện vật về đều phải được hạch toán là một khoản tạm ứng để chuẩn bị (bằng vốn trong nước), trong kế toán của đơn vị kiến thiết cũng như của Chi hàng Kiến thiết.

b) Tạm ứng vật liệu viện trợ và vay cho đơn vị thi công.

Đối với số vật liệu viện trợ và vay nhận được của Bộ chủ quản; đơn vị kiến thiết giao dần hay

giao toàn bộ một lần cho đơn vị thi công để đưa dần vào khối lượng xây lắp hay gia công thành thiết bị.

Số vật liệu giao này coi là một khoản vốn tạm ứng bằng hiện vật của đơn vị kiến thiết cho đơn vị thi công, và phải được hạch toán vào kế toán của cả hai đơn vị và của Chi hàng Kiến thiết. Về mặt giá trị, vốn tạm ứng này bao gồm giá gốc và tiền vận chuyển ngoài nước (bằng vốn viện trợ và vay) và các khoản chi phí trong nước về vận chuyển, gia công, bảo quản... (bằng vốn trong nước).

Để đảm bảo sự cân đối giữa việc nhập hàng và kế hoạch thi công, hợp đồng giao nhận thi công ký kết giữa đơn vị kiến thiết và đơn vị thi công phải căn cứ vào các hợp đồng đặt hàng với nước ngoài, vào kế hoạch nhập hàng về và vào các kế hoạch khối lượng và tài vụ xây dựng cơ bản hàng năm để quy định số lượng và thời gian giao hàng và tiến độ thi công. Nếu kế hoạch nhập hàng thay đổi thì Ngoại thương và Bộ chủ quản cần kịp thời báo cho hai đơn vị biết để điều chỉnh kế hoạch thi công. Nếu kế hoạch thi công thay đổi đơn vị thi công phải kịp thời báo cho đơn vị kiến thiết để xin Bộ chủ quản và Ngoại thương điều chỉnh kế hoạch nhập hàng cho khớp.

c) Cấp phát cho khối lượng công trình và thu hồi vốn tạm ứng về thiết bị và vật liệu viện trợ và vay.

Khi đơn vị thi công đưa thiết bị hay vật liệu vào thành khối lượng xây lắp hay thiết bị, Chi hàng Kiến thiết cấp phát cho khối lượng công trình hoàn thành, đồng thời thu hồi vốn tạm ứng trong phạm vi số thiết bị hay vật liệu đã đưa vào công trình.

Cần phân biệt các trường hợp sau đây:

1. *Đưa vật liệu vào thành khối lượng xây lắp:* Trường hợp này đơn vị thi công tính giá trị của số vật liệu viện trợ và vay đã đưa vào khối lượng xây lắp và ghi vào biên lai tạm chi hay biên lai kết toán khối lượng hoàn thành đưa đơn vị kiến thiết xác nhận, rồi đưa Chi hàng Kiến thiết cấp phát. Khi cấp phát Chi hàng thu hồi ngay vào khoản tạm ứng của ngân sách Nhà nước cho đơn vị kiến thiết, cũng như vào khoản tạm ứng vật liệu viện trợ và vay của đơn vị kiến thiết cho đơn vị thi công một số tiền bằng giá trị của số vật liệu đã sử dụng. Giá trị của số vật liệu viện trợ và vay này tính bằng cách dựa vào thống kê sử dụng vật liệu hoặc dựa vào định mức vật liệu trong đơn giá và phải phân tích rõ phần tính vào vốn viện trợ và vay (giá mua vật liệu và phí tổn vận

chuyển ngoài nước) và phần tính vào vốn trong nước (phí tổn vận chuyển, gia công, bảo quản trong nước). Khi hạch toán kế toán việc tạm chi hay kết toán cũng như việc thu hồi bớt hai khoản vốn tạm ứng, hai đơn vị và Chi hàng phải phân tích rõ hai loại vốn như trên.

2. *Gia công vật liệu viện trợ và vay để làm thành thiết bị:* Trong trường hợp này Chi hàng Kiến thiết cấp phát thêm vốn tạm ứng để chuẩn bị thiết bị cho đơn vị kiến thiết (số cấp phát thêm bằng giá trị vật liệu cộng với chi phí gia công) đồng thời thu hồi bớt hai khoản tạm ứng (số thu hồi bớt bằng với giá trị của số vật liệu đã được gia công thành thiết bị). Còn như việc cấp phát cho khối lượng thiết bị và thu hồi bớt khoản tạm ứng của ngân sách cho đơn vị kiến thiết thì chỉ tiến hành khi thiết bị gia công đã trở thành khối lượng thiết bị hoàn thành, nghĩa là đã được lắp đặt vào công trình (hay đã được đưa vào sử dụng nếu là thiết bị không cần lắp đặt)

3. *Đưa thiết bị vào lắp đặt:* Thiết bị cần lắp đặt được coi là khối lượng hoàn thành từ lúc xuất kho để đưa vào lắp đặt, vì vậy khi xuất kho đưa thiết bị vào lắp đặt, đơn vị kiến thiết (hay đơn vị thi công được ủy nhiệm) lập ngay bằng kê khối lượng thiết bị hoàn thành (giá trị bao gồm cả phí tổn vận chuyển, gia công bảo quản... và phân tích ra vốn trong nước và vốn viện trợ vay) gửi tới Chi hàng Kiến thiết yêu cầu cấp phát. Chi hàng cấp phát cho khối lượng thiết bị hoàn thành sau khi đã kiểm tra, đồng thời thu hồi bớt khoản tạm ứng của ngân sách cho đơn vị kiến thiết.

4. *Đưa thiết bị không cần lắp đặt vào sử dụng:* Các thiết bị không cần lắp đặt được coi là khối lượng hoàn thành về thiết bị kể từ lúc các thiết bị đó nhập kho công trường, khi cấp phát vốn cho khối lượng hoàn thành về thiết bị (không cần lắp đặt), Chi hàng Kiến thiết cũng thu hồi bớt khoản tạm ứng của ngân sách cho đơn vị kiến thiết.

5. *Đưa thiết bị thi công vào sử dụng:* Đối với thiết bị thi công không cần lắp đặt mà đơn vị kiến thiết giao cho đơn vị thi công nhận thầu nội bộ và các thiết bị thi công không cần lắp đặt mà Bộ Kiến trúc giao cho các công trường hoặc Công ty Kiến trúc, thì cũng coi như khối lượng thiết bị hoàn thành kể từ lúc nhập kho công trường, khi cấp phát cho khối lượng thiết bị hoàn thành; Chi hàng cũng thu hồi bớt khoản tạm ứng của ngân sách cho đơn vị kiến thiết.

Đối với thiết bị thi công cần lắp đặt thì tiền lắp đặt lần đầu sau khi nhập về là tiền lắp thiết bị thi công và cộng thêm vào giá trị thiết bị thi công chứ không phải là khối lượng lắp máy.

Đơn vị kiến thiết được tạm ứng để trả tiền lắp thiết bị thì công và khi lắp đặt xong đưa vào sử dụng thì được cấp phát cho khối lượng thiết bị thì công và thu hồi bớt khoản tạm ứng.

6. Sử dụng thiết bị toàn bộ vào thì công cho đơn vị khác thuê thiết bị thì công trước khi khởi công công trình; cho đơn vị thì công nhận thầu nội bộ sử dụng thiết bị sản xuất vào thì công: Thiết bị sử dụng trong các trường hợp này không coi là khối lượng hoàn thành về thiết bị, không được cấp phát cho khối lượng hoàn thành mà chỉ coi là cho thuê thiết bị. Trong quá trình sử dụng vẫn tính và thu tiền khấu hao. Lúc chính thức lắp các thiết bị nói trên cho công trình hoặc bàn giao cho xí nghiệp sản xuất thì chỉ tính và bàn giao giá trị tài sản cố định còn lại sau khi trừ đi số khấu hao đã thu. Nhưng khi quyết toán công trình thì phải quyết toán cả toàn bộ giá trị tài sản cố định và số khấu hao đã thu cho khớp với tổng số tạm ứng về thiết bị.

d) Xử lý số hàng thừa và thu hồi nốt các khoản vốn tạm ứng về thiết bị và vật liệu viện trợ và vay.

Số vật liệu và thiết bị còn thừa sau khi hoàn thành công trình sẽ giao cho đơn vị kiến thiết và đồng thời số tạm ứng hiện vật của đơn vị kiến thiết cho đơn vị thì công sẽ thu hồi nốt.

Nếu đơn vị kiến thiết giao ngay số hàng thừa cho xí nghiệp sản xuất làm vốn lưu động hay tài sản cố định (thiết bị dự trữ); thì sẽ coi như trích vốn xây dựng cơ bản giao sang vốn sản xuất. Chi hàng Kiến thiết sẽ hạch toán giá trị số hàng giao sang vốn sản xuất là một khoản giảm cấp phát vốn xây dựng cơ bản, thu hồi nốt vốn tạm ứng của đơn vị kiến thiết và nộp ngân sách để cấp phát thành vốn lưu động của xí nghiệp sản xuất. Biên bản bàn giao có xí nghiệp sản xuất ký nhận, Chi hàng xác nhận và Bộ chủ quản duyệt y, sẽ dùng làm chứng từ hạch toán kế toán và chứng từ quyết toán số tạm ứng cho đơn vị kiến thiết. Nếu đơn vị kiến thiết giao ngay số hàng thừa cho công trình khác theo quyết định của Bộ chủ quản thì giá trị hàng giao sẽ chuyển thành vốn tạm ứng cho công trình khác đó và công trình này vẫn phải hạch toán theo thành phần vốn viện trợ và vay và vốn trong nước như đơn vị kiến thiết cũ.

Mặt khác vốn tạm ứng của đơn vị kiến thiết cũ được giảm bớt theo một mức tương đương. Biên bản bàn giao dùng làm chứng từ quyết toán của đơn vị kiến thiết cũ.

Nếu đơn vị kiến thiết giải thể trước khi xử lý hết số thiết bị và vật liệu còn lại, thì sẽ bàn giao số này cho Bộ chủ quản chịu trách nhiệm cho

đến khi xử lý xong toàn bộ và thu hồi hết vốn tạm ứng.

Trường hợp điều hòa thiết bị thì công giữa các xí nghiệp xây lắp thì chỉ coi như chuyển tài sản cố định.

II. CẤP PHÁT CHO THIẾT BỊ MUA BẰNG VỐN TRONG NƯỚC

Thiết bị mua bằng vốn trong nước gồm thiết bị mua ở nước ngoài nhưng bằng tiền trong nước cũng như thiết bị mua trong nước.

Đề tăng cường theo dõi việc đưa thiết bị vào công trình và cân đối việc cung cấp thiết bị với nhu cầu thì công, từ nay việc cấp phát cho thiết bị mua bằng vốn trong nước cũng sẽ áp dụng đầy đủ các biện pháp quy định trong phần I cho việc cấp phát cho thiết bị viện trợ và vay. Cụ thể là:

1. Việc cấp phát để thanh toán tiền mua thiết bị, tiền vận chuyển, gia công, bảo quản... cho cơ quan Ngoại thương và các cơ quan vận chuyển, gia công, bảo quản... cũng sẽ tiến hành theo hình thức cấp phát vốn tạm ứng (hoàn toàn bằng vốn trong nước) cho đơn vị kiến thiết.

Đối với thiết bị mua ở nước ngoài về, Bộ chủ quản cũng có thể xin cấp phát vốn tạm ứng để thanh toán ở cấp trung ương cho Ngoại thương đồng thời phân phối hạn mức hiện vật cho đơn vị kiến thiết.

Trường hợp Bộ chủ quản đặt mua tập trung một loại thiết bị ở trong nước để phân phối cho nhiều đơn vị kiến thiết, Bộ chủ quản cũng có thể xin cấp phát vốn tạm ứng để thanh toán cho người bán hàng đồng thời phân phối hạn mức hiện vật cho từng đơn vị kiến thiết.

Trong việc đặt sản xuất thiết bị trong nước, Bộ chủ quản cũng như đơn vị kiến thiết phải đặt mua những thiết bị hoàn chỉnh và Ngân hàng Kiến thiết cũng chỉ được cấp phát cho những thiết bị hoàn chỉnh. Trường hợp một thiết bị hoàn chỉnh phải do nhiều xí nghiệp sản xuất, mỗi xí nghiệp chỉ sản xuất được một số bộ phận, thì vẫn phải đặt mua thiết bị hoàn chỉnh tại một trong những xí nghiệp đó để xí nghiệp này liên hệ với các xí nghiệp khác đặt kế hoạch sản xuất tất cả các bộ phận thiết bị cho cân đối với nhau và cung cấp được cùng một lúc thành thiết bị hoàn chỉnh.

2. Khi thiết bị được đưa vào thành khối lượng công trình thì cũng lúc đó mới cấp phát cho khối lượng (hoàn toàn bằng vốn trong nước), đồng thời thu hồi vốn tạm ứng của đơn vị kiến

thiết như quy định trong phần I; đối với số thiết bị còn lại sau khi hoàn thành công trình thì cũng xử lý như trong phần I và thu hồi nốt vốn tạm ứng của đơn vị kiến thiết.

III. CẤP PHÁT VỀ THỰC TẬP SINH, LƯƠNG CHUYÊN GIA, ĐỒ ÁN THIẾT KẾ BẰNG VỐN VIỆN TRỢ VÀ VAY.

Việc cấp phát vốn viện trợ và vay để thanh toán tiền thực tập sinh, lương chuyên gia, tiền đồ án thiết kế... cho Bộ Ngoại thương cũng tiến hành theo phương pháp quy định trong phần I cho việc thanh toán tiền thiết bị và vật liệu viện trợ và vay (Bộ chủ quản xin cấp phát ở cấp trung ương đồng thời phân phối hạn mức hiện vật cho đơn vị kiến thiết) nhưng khác ở một điểm: để thanh toán tiền thiết bị, vật liệu thì cấp phát tạm ứng để chuẩn bị, nhưng để thanh toán tiền thực tập sinh, lương chuyên gia, đồ án thiết kế thì cấp phát cho khối lượng hoàn thành (về xây dựng cơ bản khác).

IV. MỘT SỐ QUY ĐỊNH VỀ VIỆC THI HÀNH THÔNG TƯ NÀY

Thông tư này thi hành từ ngày 1-1-1965. Bắt đầu sang ngày 1-1-1965, số thiết bị và vật liệu tồn kho hay đang mua hoặc gia công dở dang đến cuối ngày 31-12-1964 đều phải chuyển sang hạch toán thành vốn tạm ứng như sau:

a) Hạch toán thành vốn tạm ứng của Nhà nước cho đơn vị kiến thiết:

1. Toàn bộ số thiết bị và vật liệu viện trợ và vay đã thanh toán với ngoại thương rồi nhưng chưa thành khối lượng công trình tồn kho đến 31-12-1964 (kể cả số đang đi trên đường về kho và số tồn kho của đơn vị thi công) phải hạch toán thành vốn tạm ứng của ngân sách cho đơn vị kiến thiết. Giá hạch toán gồm cả tiền vận chuyển, gia công, bảo quản... Phải hạch toán riêng số tạm ứng về thiết bị và số tạm ứng về vật liệu và phải phân tích rõ vốn viện trợ và vay và vốn trong nước.

2. Toàn bộ số thiết bị mua bằng vốn trong nước và đã trả tiền rồi nhưng chưa thành khối lượng công trình tồn kho đến cuối ngày 31-12-1964, kể cả số đang đi trên đường về kho. Giá hạch toán các thiết bị này cũng bao gồm cả các phí tổn vận chuyển, gia công, bảo quản đã thanh toán.

b) Hạch toán thành vốn tạm ứng bằng hiện vật của đơn vị kiến thiết cho đơn vị thi công:

toàn bộ số vật liệu viện trợ và vay tồn kho đến cuối ngày 31-12-1964 trong kho của đơn vị thi công (giá hạch toán gồm cả chi phí vận chuyển, gia công, bảo quản... và phải phân tích ra vốn viện trợ và vay và vốn trong nước).

Khoản vốn tạm ứng hiện vật này của đơn vị kiến thiết cho đơn vị thi công phải ghi chú vào khoản vốn tạm ứng của ngân sách Nhà nước cho đơn vị kiến thiết đã nói ở đoạn "a" trên đây.

Để có căn cứ thực hiện việc hạch toán trên đây, các đơn vị kiến thiết và thi công có sử dụng thiết bị và vật liệu viện trợ và vay và thiết bị mua bằng vốn trong nước phải tiến hành việc kiểm kê số tồn kho về các thứ hàng kê trên đến cuối ngày 31-12-1964 và gửi báo cáo kiểm kê đến Chi hàng Kiến thiết cũng vào cuối ngày 31-12-1964 để kịp hạch toán ngay từ lúc bắt đầu ngày 1-1-1965. Báo cáo kiểm kê phải ghi rõ tên từng loại vật liệu, thiết bị với số lượng hiện vật và giá trị bằng vốn trong nước và vốn viện trợ và vay. Trường hợp đặc biệt có đơn vị đến cuối ngày 31-12-1964 chưa kiểm kê xong thì tạm báo cáo theo tình hình tồn kho trên sổ sách, đến khi kiểm kê xong sẽ gửi báo cáo kiểm kê chính thức để thay thế.

Nhận được báo cáo kiểm kê, Chi hàng Kiến thiết thăm tra và xác định các số tồn kho nói trên đây rồi báo cho các đơn vị, Bộ chủ quản và Ngân hàng Kiến thiết trung ương để hạch toán và theo dõi.

Kể từ ngày 1-1-1965 Bộ chủ quản và Ngân hàng Kiến thiết trung ương sẽ phân phối hạn mức và cấp phát theo các quy định trong thông tư này. Các đơn vị và Chi hàng sẽ hạch toán lũy kế vào các sổ đã hạch toán như nói trên.

Thông tư này không áp dụng đối với khoản phân bổ viện trợ và vay của Bộ Nông trường. Số phân bổ viện trợ và vay này sẽ giao cho Cục Cung tiêu của Bộ Nông trường, và các nông trường sẽ mua lại số phân bổ đó bằng vốn trong nước (theo chế độ mua vật liệu trong nước).

Việc thi hành tốt thông tư này sẽ có tác dụng tăng cường quản lý việc mua sắm thiết bị và quản lý vốn viện trợ và vay góp phần đáng kể vào việc tăng cường quản lý kinh tế tài chính nói chung.

Vì vậy tuy việc thi hành thông tư (nhất là việc áp dụng biện pháp tạm ứng và thu hồi tạm ứng) sẽ đòi hỏi làm thêm một số công việc. Bộ Tài chính mong các Bộ, Tổng cục chỉ thị cho các đơn vị kiến thiết, đơn vị thi công và tổ chức trực thuộc khác có liên quan, có kể

hoạch tích cực chấp hành và nếu gặp khó khăn xin trao đổi ý kiến với Bộ Tài chính (Ngân hàng Kiến thiết trung ương) để giải quyết.

Các địa phương có các loại chi tiêu về vốn xây dựng cơ bản nói trong thông tư này cũng cần có kế hoạch tích cực chấp hành các quy định trong thông tư này.

Hà-nội, ngày 23 tháng 11 năm 1964.

K.T Bộ trưởng Bộ Tài chính

Thư trưởng

TRỊNH VĂN BÌNH

THÔNG TƯ số 24 - TC - NHKT
ngày 24-11-1964 về việc đẩy mạnh
thanh toán thiết bị nhập khẩu.

BỘ TRƯỞNG BỘ TÀI CHÍNH

Kính gửi :

Các ông Thủ trưởng các Bộ, cơ quan ngang Bộ, cơ quan trực thuộc Hội đồng Chính phủ, (dưới đây gọi chung là các Bộ),

Các ông Chủ tịch Ủy ban hành chính khu, thành, tỉnh,

Việc thanh toán thiết bị nhập khẩu hiện nay còn rất chậm trễ, thường chậm trên một tháng, có trường hợp chậm hàng năm.

Có tình trạng thanh toán chậm là vì mấy nguyên nhân chính sau đây :

1. Công việc thanh toán hàng nhập khẩu chưa được coi trọng. Đặc biệt đối với việc thanh toán hàng nhập bằng tiền viện trợ và vay, thường có ý kiến sai lầm cho đó chỉ là công việc đơn thuần ghi thu, ghi chi cho ngân sách lúc nào làm cũng được.

2. Các cơ quan Ngoại thương chưa khắt trương đòi tiền hàng : dịch hóa đơn gốc nhiều khi rất chậm, lập chứng từ đòi tiền cũng chậm, trường hợp hóa đơn gốc về sau hàng thì không tạm định giá để đòi tiền hàng (như đã quy định) mà đợi có giá chính thức mới làm hóa đơn nên có khi đợi rất lâu...

3. Các Bộ đặt hàng cũng thiếu khắt trương trả tiền hàng : việc thanh toán liên quan đến nhiều Vụ, Cục (Vụ Tài vụ, Cục Kiến thiết cơ bản, Cục Vật tư...) nhưng không phân công cho Vụ, Cục nào chuyên trách nên các Vụ, Cục

thường trông chờ nhau, chững từ thanh toán phải phân tích hàng theo từng công trình xây dựng cơ bản để xin cấp phát vốn, nhưng việc phân tích thường lúng túng kéo dài; có Bộ không chấp hành nguyên tắc : « thanh toán ngay sau khi nhận hàng theo nguyên đại nguyên kiện » (như đã quy định) mà chờ đơn vị kiến thiết mở các kiện hàng ra và kiểm nhận xong mới thanh toán...

4. Ngân hàng Kiến thiết chưa thật coi trọng việc đơn đốc thanh toán để ngăn ngừa tình trạng nợ nần dây dưa và tranh thủ thu nộp nhanh và đủ cho ngân sách Nhà nước.

Việc thanh toán chậm thiết bị nhập khẩu gây ra tình trạng nợ nần dây dưa phổ biến giữa các ngành, các xí nghiệp với nhau và với các cơ quan Ngoại thương, ảnh hưởng đến tình hình luân chuyển vốn liếng của Ngoại thương, của các ngành, các xí nghiệp và đến việc thu nộp lợi nhuận và tiền khấu hao cho ngân sách Nhà nước, đến việc thanh toán tiền vay của Ngân hàng Nhà nước.

Thi hành chỉ thị của Thủ tướng Chính phủ số 1239-TN ngày 26-5-1964 về việc đẩy mạnh thanh toán nợ nần dây dưa, Bộ Tài chính nhắc lại dưới đây những quy định chính về thanh toán thiết bị nhập khẩu, đồng thời bổ sung thêm một số biện pháp thi hành, nhằm thúc đẩy việc thanh toán được tốt và kịp thời :

1. Tất cả các loại thiết bị toàn bộ và thiết bị lẻ nhập khẩu bằng vốn viện trợ và vay hay bằng vốn trong nước, các vật liệu đi theo thiết bị toàn bộ, tiền thiết kế, tiền chuyên gia, tiền thực tập sinh trả bằng vốn viện trợ và vay đều phải thanh toán tập trung ở cấp trung ương, trừ đối với một số đơn vị xây dựng cơ bản đã ủy nhiệm cho thanh toán tại địa phương (Gang-thép Thái-nguyên, than Hòn-gay) và đối với thiết bị nhập cho các công trình xây dựng cơ bản địa phương.

2. Việc thanh toán phải tiến hành ngay sau khi Ngoại thương nhận được hóa đơn gốc của nước ngoài, dù lúc đó hàng chưa về hoặc ngay sau khi hàng về được giao nguyên đại nguyên kiện cho ngành chủ quản (theo tinh thần của thông tư số 7-TTg ngày 7-1-1961 của Thủ tướng Chính phủ về thể lệ hợp đồng đặt hàng thiết bị toàn bộ) không đợi đơn vị kiến thiết mở các kiện hàng ra kiểm nhận xong mới thanh toán.

Sau này khi Ban Kiến thiết kiểm nhận hàng thấy thiếu hụt hư hỏng, thì lập biên bản theo thủ tục quy định trong thông tư số 7-TTg nói trên yêu cầu Ngoại thương giải quyết.

3. Về giá thanh toán thiết bị viện trợ và vay chưa có giá điều động nội bộ, Ngoại thương căn cứ vào vận đơn và hóa đơn gốc của nước